

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/NĐC-ODX/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT ỐC ĐẢO XANH

Địa chỉ: Lô 101/2-1, Đường 3B, khu công nghiệp Long Bình(Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0287 303 0248

Mã số doanh nghiệp: 3603467463

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 334/2019/ATTP-CNĐK

Ngày Cấp: 18/12/2019 Nơi cấp: Chi cục an toàn thực phẩm tỉnh Đồng Nai

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Pharmacy Nước Uống Đóng Chai

2. Thành phần: Nước thủy cục xử lý qua hệ thống thẩm thấu ngược đạt yêu cầu theo QCVN 6-1:2010/BYT

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói, chất liệu bao bì, hướng dẫn bảo quản:

- Quy cách đóng gói: 1,5 lít; 500ml

- Thử tích thực ở 20°C: quy cách đóng gói $\pm 3\%$

- Chất liệu bao bì: chai nhựa PET phù hợp QCVN 12-1:2011/BYT



- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(file đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 6-1:2010/BYT đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Biên Hòa, ngày 07 tháng 05 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Quak

Nguyễn Văn Quân



Tem chai

Kích thước tem:
Cao: 115 mm
Dài 286 mm

Chai 1,5L

Logo

Pantone 3005C

Pantone 3529C

Pantone 430C

Background & Text

Pantone 3005C

Pantone 3529C

Pantone 2985C

286 mm

115 mm



Nguyễn Văn Lâm

Cao: 84mm
Dài: 192mm + 12mm phần vạch vàng

Logo

Pantone 3529C

Background & Text

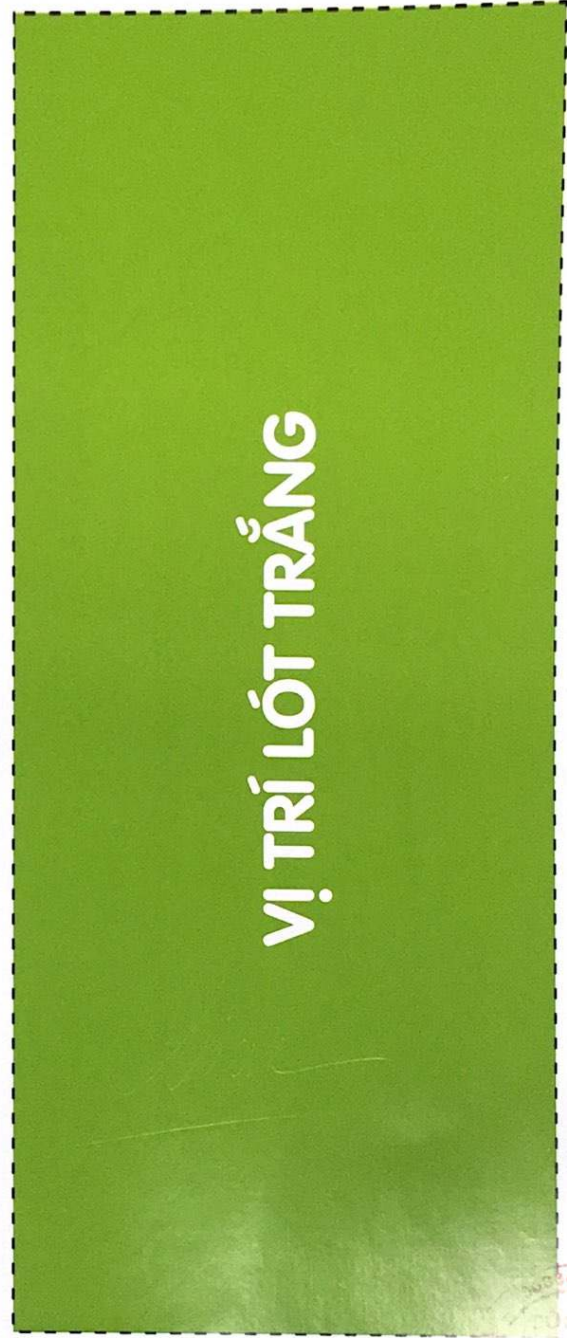
Pantone 3529C



 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 NƯỚC TINH KHẾT
 ÔC ĐA XANH
 THỊNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Quân

Nguyễn Văn Quân



VỊ TRÍ LỘT TRẮNG



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 64 Le Hong Phong, Dist. 5, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist. 5, HCMC, Vietnam

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/04/2022
Trang/ Page 01 / 03

- Tên mẫu : PHARMACITY NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI
Name of sample
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
Description
Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dạng mẫu: lỏng;
Form: the liquid;
- Số đơn vị/mẫu: 0,5 L x 10;
Unit/sample: 0,5 L x 10;
- Dụng cụ chứa: chai nhựa;
Container: plastic bottle;
- Số lượng mẫu : 01
Quantity
- Ngày nhận mẫu : 18/04/2022
Date of receiving
- Thời gian thử nghiệm : 18/04/2022 – 26/04/2022
Testing duration
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT ÓC ĐẢO XANH
Customer
Lô 101/2-1, Đường 3B, KCN Long Bình (Amata), Phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo / See next page
Testing results

PHỤ TRÁCH PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB

Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.





TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3011 Email: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 LZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai Dist. 2, HCMC, Vietnam C6 Le Hong Phong, Dist. 5, HCMC, Vietnam

KT3-01737BMT2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/04/2022
Trang/ Page 02 / 03

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.1	Hàm lượng nitrit (NO_2^-) Nitrite content	mg/L	SMEWW 4110B:2017	KPH	0,02
7.2	Hàm lượng nitrat (NO_3^-) Nitrate content	mg/L	SMEWW 4110B:2017	< 0,4 (**)	0,1
7.3	Hàm lượng tổng clo dư (Cl_2) Total chlorine content	mg/L	TCVN 6225-2:2012	KPH	0,02
7.4	Hàm lượng florua (F^-) Fluoride content	mg/L	SMEWW 4110 B:2017	KPH	0,03
7.5	Hàm lượng cyanua tổng (CN^-) Cyanide content	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH	0,005
7.6	Hàm lượng bo (B) Boron content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,02
7.7	Hàm lượng bari (Ba) Barium content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,02
7.8	Hàm lượng mangan (Mn) Manganese content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,02
7.9	Hàm lượng đồng (Cu) Copper content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,02
7.10	Hàm lượng cadimi (Cd) Cadmium content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,001
7.11	Hàm lượng niken (Ni) Nikel content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.12	Hàm lượng chì (Pb) Lead content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.13	Hàm lượng crôm (Cr) Chromium content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.14	Hàm lượng Selen (Se) Selenium content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.15	Hàm lượng molybden (Mo) Molybdenum content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.16	Hàm lượng antimon (Sb) Antimoni content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.17	Hàm lượng thủy ngân (Hg) Mercury content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,0005

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k=2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k=2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.





TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 8012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 0 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam 0 CS lot, K1 road, Cat Lai, Hanoi, Vietnam 0 K1 Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-01737BMT2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/04/2022
Trang/ Page 03 / 03

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.18	Hàm lượng asen (As) Arsenic content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,001
7.19	Hàm lượng bromat (BrO_3^-) Bromate content	mg/L	SMEWW 4110 D:2017	KPH	0,004
7.20	Hàm lượng clorate (ClO_3^-) Clorate content	mg/L	SMEWW 4110 D:2017	KPH	0,01
7.21	Hàm lượng clorit (ClO_2^-) Clorite content	mg/L	SMEWW 4110 D:2017	KPH	0,01
7.22	Hoạt độ phóng xạ alpha tổng Gross alpha Radioactivity	Bq/L	SMEWW 7110B:2017	KPH	0,05
7.23	Hoạt độ phóng xạ beta tổng Gross beta - Radioactivity	Bq/L	SMEWW 7110B:2017	KPH	0,3
7.24	Coliform tổng số Total Coliform	CFU/250 mL	ISO 9308-1:2014	< 1(***)	-
7.25	Escherichia coli	CFU/250 mL	ISO 9308-1:2014	< 1(***)	-
7.26	Enterococci Streptococci faecal	CFU/250 mL	ISO 7899-2:2000 QCVN 06-1:2010	< 1(***)	-
7.27	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit Spores of sulfite - reducing anaerobes (Clostridia)	CFU/50 mL	ISO 6461-2:1986	< 1(***)	-
7.28	Pseudomonas aeruginosa	CFU/250 mL	ISO 16266:2006	< 1(***)	-

Ghi chú/ Notice:

(***) : Kết quả được biểu thị "< 1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra/ The result "<1 CFU" is considered "target organism not-detectable" in the volume of sample analysed

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ National standards

US EPA: United States Environmental Protection Agency

(**) : Là giới hạn định lượng của phương pháp thử/ Limit of quantification of method (LOQ)

KPH: Không phát hiện/ Not detected

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.





SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
**CHI CỤC AN TOÀN
VỆ SINH THỰC PHẨM**
Số: 334/2019/ATTP-CNDK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CHỦ CƠ SỞ: NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Tên cơ sở: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT ÓC ĐẢO
XANH.**

Địa chỉ trụ sở: Lô 101/2-1, đường 3B, KCN Long Bình (Amata), phường
Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 1900 0248.

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:

Cho loại hình sản xuất kinh doanh NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI.

GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY CÓ GIÁ TRỊ 3 NĂM KÈ TỪ NGÀY KÝ

Đồng Nai, ngày 18 tháng 12 năm 2019.



CHI CỤC TRƯỞNG

NGUYỄN VĂN HỮU



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3603467463

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 05 năm 2017

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 22 tháng 01 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT ỐC ĐẢO XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN OASIS PURE WATER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GREEN OASIS WATER JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô 101/2-1, đường 3B, KCN Long Bình (Amata), Phường Long Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 02873030248

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười tám tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.800.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN HẢI HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 11/12/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

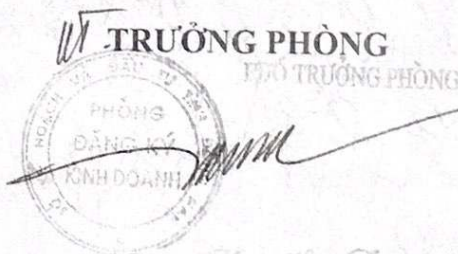
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082035727

Ngày cấp: 29/06/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: D8 Tổ 26 Cụm 5, phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: D8 Tổ 26 Cụm 5, phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



Phan Huy Loan

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT ỐC ĐẢO XANH

Lô 101/2-1, đường 3B, Khu Công nghiệp Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 22000:2018 / ISO22000:2018

Phạm vi được chứng nhận:	Sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình
Số Giấy chứng nhận:	HA583.20.CIV
Hiệu lực Giấy chứng nhận:	từ ngày 28/08/2020 đến ngày 27/08/2023
Ngày chứng nhận lần đầu:	28/08/2020



TỔNG CỤC TRƯỞNG
Tổng cục TCDLCL

ThS. Trần Văn Vinh

CHỦ TỊCH
Hội đồng Chứng nhận

TS. Phạm Hồng



ThS. Phạm Lê Cường

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)

VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)



CERTIFICATE

This is to certify that the Food Safety Management System of

GREEN OASIS PURE WATER JOINT STOCK COMPANY

Lot 101/2-1, Road 3B, Long Binh Industrial Zone (Amata), Long Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam

Has been assessed and found to conform with the requirements of

TCVN ISO 22000:2018 / ISO 22000:2018

Certification Scope: Manufacture of Bottled Drinking Water

Certificate Number: HA 583.20.CIV

The validity of this Certificate: from 28 August 2020 to 27 August 2023

Original Certification: 28 August 2020



The Director General of STAMEQ

The Chairman of the Certification Board

The Director of QUACERT



MSc. Tran Van Vinh

Dr. Pham Hong

MSc. Pham Le Cuong



QUACERT - 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.

The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn and www.jas-anz.org/register

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN
PHÙ HỢP - QUACERT**



Số: 853/QUACERT-KT

Văn duy trì chứng nhận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Công ty Cổ phần Nước uống tinh khiết Ôc Đảo Xanh

Sau khi tiến hành đánh giá giám sát ngày 05/03/2022, Trung tâm Chứng nhận Phù hợp - QUACERT nhận thấy rằng quý Công ty vẫn tiếp tục duy trì hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và tuân thủ theo các yêu cầu của tiêu chuẩn. Hồ sơ đánh giá của Công ty đã được xem xét và chuẩn y việc duy trì chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn TCVN ISO 22000:2018/ISO 22000:2018 cho lĩnh vực hoạt động:

“Sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình”

Lần đánh giá giám sát tiếp theo hệ thống quản lý an toàn thực phẩm phải được thực hiện trước ngày 05/12/2022. Kết quả thực hiện hành động khắc phục đối với các điểm không phù hợp trong lần giám sát vừa qua sẽ được Đoàn chuyên gia đánh giá kiểm tra xác nhận trong lần đánh giá tới.

Trung tâm Chứng nhận Phù hợp - QUACERT thông báo để quý Công ty được biết và kính chúc quý Công ty đạt được nhiều thành công hơn nữa trong hoạt động của mình.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Lưu: VT, hồ sơ DG
- Fax: EMS Thư*

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Trần Quốc Dũng



TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)
9 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
T: +84 (24) 3756 1820 | F: +84 (24) 3756 1140
E: info@quacert.gov.vn | www.quacert.gov.vn

QF 23-08 Rev.: 01/4/2021
Trang 1/1